

Học bổng dành cho lưu học sinh cao đẳng kỹ thuật (COLLEGE OF TECHNOLOGY STUDENTS)

<1> Đọc kỹ hướng dẫn tuyển sinh (tiếng Anh, tiếng Nhật) ở đường link dưới đây:
Đơn xin cấp học bổng cũng có thể download được từ đường link này.

http://www.studyjapan.go.jp/jp/smap_stopj-applications_technology.html

<2> Những người có nguyện vọng đăng ký dự thi cần lưu ý những điểm dưới đây khi chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển.

1. Về nội dung tuyển sinh

Thời gian sang Nhật Bản	Tháng 4 năm 2019
Thời gian lưu học	(1) Khóa dự bị tiếng Nhật 1 năm (2) Khóa cao đẳng kỹ thuật (3 năm)
	<p>◆Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sau khi tốt nghiệp trường cao đẳng kỹ thuật về nguyên tắc lưu học sinh có thể được chuyển tiếp vào các khóa học chuyên môn sâu hoặc vào năm thứ 3 các trường đại học, tuy nhiên các lưu học sinh cần phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn nhất định, có thành tích học tập xuất sắc và vượt qua vòng xét tuyển để được chuyển tiếp, trong trường hợp đó học bổng sẽ được gia hạn. Cần lưu ý rõ không phải tất cả các lưu học sinh cao đẳng kỹ thuật đều được chấp nhận chuyển tiếp và gia hạn học bổng.
Chế độ học bổng (Đọc kỹ mục “7” trong Hướng dẫn tuyển sinh)	<ul style="list-style-type: none"> • Chính phủ Nhật Bản cấp vé máy bay, sinh hoạt phí và chi trả học phí. • Cần lưu ý rõ nếu lưu học sinh không hoàn thành được khóa học dự bị tiếng Nhật và được đánh giá là không đủ năng lực thì sẽ không thể tiếp tục nhập học vào trường cao đẳng kỹ thuật. (Tại thời điểm kết thúc khóa dự bị tiếng Nhật bị đánh giá là không đủ năng lực thì Chính phủ Nhật Bản sẽ dừng cấp học bổng, lưu học sinh phải về nước. Chi phí về nước sẽ không được cấp)
Điều kiện ứng tuyển (Thí sinh cần đáp ứng đầy đủ tư cách và điều kiện ứng tuyển được quy định rõ trong mục “3” của Hướng dẫn tuyển sinh)	<p>◆Những điểm cần lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quốc tịch: mang quốc tịch Việt Nam • Tuổi: những người sinh từ ngày 2 tháng 4 năm 1994 đến ngày 01 tháng 4 năm 2002 • Quá trình học tập: Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc chuẩn bị tốt nghiệp THPT (sẽ tốt nghiệp trước tháng 8 năm 2018). • Hiện đang là quân nhân hoặc làm việc trong quân đội: không được chấp nhận. • Đang đăng ký học bổng của Chính phủ nước khác (bao gồm cả dự định đăng ký): không được chấp nhận • Người đã từng được nhận học bổng Chính phủ Nhật Bản: không được chấp nhận
Điều kiện về trình độ học vấn	<ul style="list-style-type: none"> • Kết quả học tập tất cả các năm ở bậc trung học phổ thông (người chuẩn bị tốt nghiệp cần nộp điểm học kỳ 1 của năm lớp 12) cần đạt điểm trung bình trên 7.0 (theo thang điểm 10).

	<ul style="list-style-type: none"> • Có trình độ tiếng Nhật từ N3 trở lên hoặc tiếng Anh IELTS từ 5.0 trở lên. • Có động cơ du học Nhật Bản và kế hoạch học tập cụ thể và rõ ràng. • Ưu tiên những thí sinh có thành tích cao trong kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) (Ngành khoa học tự nhiên 1 + toán (course 2) đạt tổng trên 200 điểm) • Ưu tiên những thí sinh có thành tích cao trong các giải quốc gia, khu vực và quốc tế như thi hùng biện, khoa học, thể thao, văn hóa, nghệ thuật.
--	--

1. Về kỳ thi

Lịch thi tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình cụ thể. Lịch thi viết và thi vấn đáp sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được các vòng tuyển chọn.

Các vòng thi	Nội dung thi	Lịch thi				
Tuyển chọn hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét việc đáp ứng đầy đủ điều kiện và tư cách ứng tuyển, trình độ học vấn. • Đặc biệt ưu tiên những thí sinh có động cơ du học và kế hoạch học tập nghiên cứu cụ thể. 	Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Ngày 28/5 (thứ hai) ~ ngày 29/5 (thứ ba) (theo dấu bưu điện)				
Thi viết (Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng tuyển chọn hồ sơ)	<ul style="list-style-type: none"> • Các môn thi: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;">Thí sinh có nguyện vọng học ngành vật liệu</td> <td>Toán (1 tiếng) Hóa học (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)</td> </tr> <tr> <td>Các ngành khác</td> <td>Toán (1 tiếng) Vật lý (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)</td> </tr> </table>	Thí sinh có nguyện vọng học ngành vật liệu	Toán (1 tiếng) Hóa học (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)	Các ngành khác	Toán (1 tiếng) Vật lý (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)	Ngày 5 tháng 7 (thứ năm) Địa điểm: (1) Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội (2) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp. Hồ Chí Minh
Thí sinh có nguyện vọng học ngành vật liệu	Toán (1 tiếng) Hóa học (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)					
Các ngành khác	Toán (1 tiếng) Vật lý (1 tiếng) Tiếng Anh (1 tiếng) Tiếng Nhật (2 tiếng)					
Thi vấn đáp (Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng thi viết)	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá về con người. • Sự hiểu biết về Nhật Bản (ví dụ: xã hội, kinh tế, văn hóa Nhật Bản). • Động cơ du học Nhật Bản, kế hoạch học tập. 	Ngày 31 tháng 7 (thứ ba) ~ Ngày 2 tháng 8 (thứ năm) Địa điểm: (1) Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội (2) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp. Hồ Chí Minh				

2. Về việc nộp hồ sơ

(1) Các loại hồ sơ cần nộp

- a. Đọc kỹ Hướng dẫn tuyển sinh, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trên cơ sở tham khảo “Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp”.
- b. Hồ sơ cần nộp có 3 bộ gồm: Bộ chính (1 bộ) (A) và Bộ copi (2 bộ) (B, C), tuy nhiên sau khi thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn thì tùy từng trường hợp cụ thể cần nộp bổ xung một số giấy tờ khác, vì vậy các thí sinh cần giữ 1 Bản copi của bộ hồ sơ đã nộp (theo Bộ chính). Hồ sơ cần nộp bổ xung sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn.

c. Số lượng hồ sơ cần nộp cần tuân thủ theo "Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp" được nêu phía dưới, không theo số bộ được ghi ở trang 6 "Hướng dẫn tuyển sinh" trong file đính kèm.

Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp

STT	Loại hồ sơ	Mẫu	Hồ sơ cần nộp			Những điểm cần lưu ý
			A	B	C	
①	Đơn xin cấp học bổng	Mẫu của năm 2019	Bản chính	Bản copli	Bản copli	<ul style="list-style-type: none"> • Mục 6 (tuổi): được tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019 • Mục 10 (tổng số năm học tập): phải trên 12 năm (trừ những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp)
②	(1) Tốt nghiệp THPT: Học bạ của toàn bộ 3 năm học của trường THPT cuối cùng theo học (2) Chuẩn bị tốt nghiệp: Học bạ của các năm học tại trường THPT cuối cùng theo học cho đến hết học kỳ I lớp 12	Do trường THPT cấp	Bản chính	Bản copli	Bản copli	<ul style="list-style-type: none"> • Những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp sẽ được thông báo về việc nộp những bổ sung hồ sơ sau khi vượt qua vòng phỏng vấn.
③	Bằng tốt nghiệp THPT	Do trường THPT cấp	Bản chính	Bản copli	Bản copli	<ul style="list-style-type: none"> • <u>Những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp sẽ không cần nộp ngay mà sẽ được thông báo về việc nộp những bổ sung hồ sơ sau khi vượt qua vòng phỏng vấn.</u>

④	(1) Thư giới thiệu của hiệu trưởng trường THPT hoặc giáo viên chủ nhiệm	Không cần theo mẫu, có mẫu tham khảo.	Bản chính	Bản copì	Bản copì	
⑤	Giấy khám sức khỏe	Mẫu của năm 2019	Bản chính	Bản copì	Bản copì	
⑥	Giấy xác nhận đang học tại trường đại học (chỉ dành cho những thí sinh đang là sinh viên đại học)	Không có mẫu	Bản chính	Bản copì	Bản copì	
⑨	Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ (tiếng Nhật, tiếng Anh)	Bản do các tổ chức cấp bằng cấp (bản in trên mạng cũng được chấp nhận)	Bản copì	Bản copì	Bản copì	Nếu là bản được in từ trên mạng thì cần có đầy đủ thông tin: họ tên, cấp độ đạt được, điểm số.
Không cần đánh số	Kết quả thi EJU	Bản do tổ chức cấp bằng cấp (bản in trên mạng cũng được chấp nhận)	Bản copì	Bản copì	Bản copì	Nếu là bản được in từ trên mạng thì cần có đầy đủ thông tin: họ tên, cấp độ đạt được, điểm số.

(Lưu ý 1) Tất cả các hồ sơ cần được làm bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh. Các hồ sơ bằng tiếng Việt cần nộp kèm bản công chứng được dịch sang tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

(Lưu ý 2) Hồ sơ cần được làm thành 3 bộ, sắp xếp theo các bộ A, B, C; ghim lại và cho vào phong bì (không dập ghim lên hồ sơ). Những hồ sơ nêu trên cần được đánh số thứ tự bằng bút mực ở góc trên bên phải từ số 「A①」 「A②」...、 「B①」 「B②」...

(Lưu ý 3) Ảnh dán trên Đơn xin cấp học bổng cần được chụp trong 6 tháng gần nhất, được in trên loại giấy chuyên dụng cho ảnh chụp rõ ràng sắc nét, kích thước: 4.5×3.5cm, ảnh chân dung chụp thẳng không đội mũ, phía sau ảnh cần ghi rõ quốc tịch, họ tên. Hoặc thí sinh cũng có thể chèn ảnh vào Đơn xin cấp học bổng sau đó in màu.

(Lưu ý 4) Chứng nhận kết quả học tập của bậc trung học phổ thông cần được ghi rõ tất cả các môn cho từng năm học và cách tính điểm đánh giá. Bản Copì cũng được chấp nhận. Tùy trường hợp cụ thể có thể phải nộp bản xác nhận của cán bộ phụ trách của trường đại học hoặc bản công chứng.

(Lưu ý 5) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường trung học phổ có thể được thay thế bằng bản copì Bằng tốt nghiệp. Tùy trường hợp cụ thể có thể phải nộp bản xác nhận của cán bộ phụ trách của trường đại học hoặc bản công chứng.

(2) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh

a. Nơi tiếp nhận

Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam
(27 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội)

b. Thời gian tiếp nhận

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 (thứ hai) ~ ngày 29 tháng 5 năm 2018 (thứ ba) (theo dấu bưu điện)

c. Nội dung ghi trên phong bì

Mặt trên phong bì, thí sinh cần ghi rõ bằng bút mực bậc học có nguyện vọng đăng ký dự thi.

(Cao đẳng kỹ thuật•C)

4. Chuyên ngành học và kế hoạch học tập

(Tham khảo) Khi tìm hiểu thông tin về các trường cao đẳng kỹ thuật, trường đại học, thí sinh có thể tham khảo trang web dưới đây:

- ① Tổ chức các trường cao đẳng kỹ thuật quốc lập
(tiếng Nhật) <http://www.kosen-k.go.jp/>
(tiếng Anh) <http://www.kosen-k.go.jp/english/index.html>
- ② Viện nghiên cứu thông tin quốc gia (NII) researchmap
(Tiếng Nhật) <http://researchmap.jp/>
(Tiếng Anh) <https://researchmap.jp/?lang=english>
- ③ Tổ chức thúc đẩy khoa học công nghệ (JST)J-GLOBAL (<http://jglobal.jst.go.jp/>)
- ④ Tổ chức hỗ trợ học sinh sinh viên Nhật Bản JASSO – Thông tin hỗ trợ du học Nhật Bản
(Sau đại học, đại học, đại học ngắn hạn)
(Tiếng Nhật) http://www.jasso.go.jp/ryugaku/study_j/search/daigakukensaku.html
(Tiếng Anh) http://www.jasso.go.jp/en/study_j/search/index.html
- ⑤ Trang web của Hiệp hội văn hóa học sinh Châu Á
(Tiếng Nhật) <http://www.jpss.jp/ja/search/>
(Tiếng Anh) <http://www.jpss.jp/en/search/>
- ⑥ Chương trình Reading Program cho tiến sỹ (<http://www.jsps.go.jp/j-hakasekatei/index.html>)
- ⑦ Chương trình tăng cường năng lực triển khai quốc tế của các trường đại học
(<http://www.jsps.go.jp/j-tenkairyoku/kekka.html>)
- ⑧ Chương trình hỗ trợ các trường đại học Super Global
(http://www.mext.go.jp/a_menu/koutou/kaikaku/sekaitenkai/1360288.htm)